

MỤC LỤC

1. Mục lục	1
2. Báo cáo tài chính Tổng Giám đốc	2-3
3. Báo cáo tài chính Kế toán	4-5
4. Báo cáo tài chính Hợp lệ ngày 31 tháng 12 năm 2016	6-9

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN – HÀ NỘI

1. Báo cáo tài chính Hợp lệ ngày 31 tháng 12 năm 2016	10-11
2. Báo cáo tài chính Hợp lệ ngày 31 tháng 12 năm 2016	12-13

11/2016 - 03/2017

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11 - 12
7. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	13
8. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	14 - 31



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Sài Gòn – Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy phép số 32/UBCK – GP ngày 24 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được 02 lần Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp bổ sung Giấy phép điều chỉnh về việc tăng vốn điều lệ và thay đổi trụ sở văn phòng Công ty

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 7, Tòa nhà 165 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 04 39345599
- Fax : 04 39349898

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy phép thành lập là:

- Lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch	Ngày 30 tháng 5 năm 2008
Ông Trần Minh Hoàng	Ủy viên	Ngày 30 tháng 5 năm 2008
Ông Nguyễn Đức Thành	Ủy viên	Ngày 30 tháng 5 năm 2008
Ông Nguyễn Văn Lê	Ủy viên	Ngày 30 tháng 5 năm 2008
Bà Đinh Thị Tiểu Phương	Ủy viên	Ngày 30 tháng 5 năm 2008

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Vũ Đình Lân	Trưởng ban	Ngày 30 tháng 5 năm 2008
Ông Nguyễn Tuấn Khải	Thành viên	Ngày 30 tháng 5 năm 2008
Ông Đặng Thanh Hải	Thành viên	Ngày 30 tháng 5 năm 2008

Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Minh Hoàng	Tổng Giám đốc	Ngày 2 tháng 6 năm 2008

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Minh Hoàng (bổ nhiệm ngày 2 tháng 6 năm 2008)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

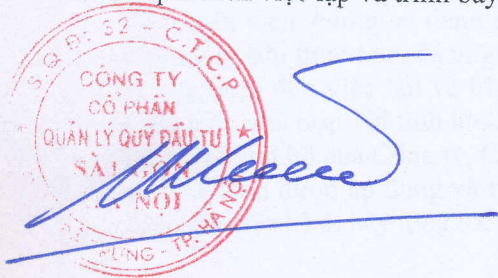
- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các Công ty quản lý quỹ Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Trần Minh Hoàng
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2017



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 310/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN – HÀ NỘI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Sài Gòn – Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2017, từ trang 6 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các Công ty Quản lý quỹ Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh số V.2 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty chưa xem xét trích lập dự phòng (nếu có) cho các khoản đầu tư cổ phiếu chưa niêm yết (OTC) với tổng giá trị khoản đầu tư là 9.474.967.340 VND do không có cơ sở để xác định giá thị trường của các cổ phiếu này. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá giá trị thị trường của các cổ phiếu này. Do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu trích lập dự phòng không, cũng như ảnh hưởng của vấn đề này (nếu có) đến các chỉ tiêu có liên quan trên Báo cáo tài chính.

QUY
NH
TY
HUU
C
N
TP

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Sài Gòn – Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các Công ty Quản lý Quỹ Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VI.5 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính. Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty tiếp tục bị lỗ 9.692.544.100 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 36.998.243.039 VND. Điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến ngoại trừ về Báo cáo tài chính đó tại ngày 28 tháng 3 năm 2016. Vấn đề ngoại trừ liên quan đến việc Công ty không thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn đối với các khoản đầu tư tài chính chưa niêm yết với giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này là 15.484.000.000 VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 do Công ty không đủ căn cứ để xác định giá thị trường của các cổ phiếu này.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2013-008-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà 165 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		32.092.590.218	42.131.458.984
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	18.146.729.511	16.468.302.443
1. Tiền	111		12.646.729.511	10.468.302.443
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.500.000.000	6.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	10.931.389.128	15.421.389.128
1. Đầu tư ngắn hạn	121		15.486.389.128	15.486.389.128
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(4.555.000.000)	(65.000.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.849.105.092	10.116.970.439
1. Phải thu khách hàng	131		49.243.557	90.243.557
2. Trả trước cho người bán	132		10.705.209	15.210.984
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134	V.3	5.432.036.015	5.352.058.237
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4a	14.901.007.071	17.315.925.841
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(17.543.886.760)	(12.656.468.180)
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		165.366.487	124.796.974
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	165.366.487	124.796.974
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà 165 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		150.395.049	365.766.107
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.000.000	122.850.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.4b	10.000.000	122.850.000
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		134.737.549	224.562.583
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	134.737.549	224.562.583
<i>Nguyên giá</i>	222		1.090.985.699	1.090.985.699
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(956.248.150)	(866.423.116)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		106.920.000	106.920.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(106.920.000)	(106.920.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		-	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		5.657.500	18.353.524
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6	5.657.500	18.353.524
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		32.242.985.267	42.497.225.091

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà 165 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		219.301.196	780.996.920
I. Nợ ngắn hạn	310		219.301.196	780.996.920
1. Vay ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.9	39.066.730	38.147.724
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10	-	-
5. Phải trả người lao động	315		-	560.000.000
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.11	180.234.466	189.368.515
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	(6.519.319)
11. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
12. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn				
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
10. Quỹ dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	359		-	-
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.12	32.023.684.071	41.716.228.171
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		60.000.000.000	60.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		9.021.927.110	9.021.927.110
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(36.998.243.039)	(27.305.698.939)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		32.242.985.267	42.497.225.091

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà 165 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001		-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-
5. Ngoại tệ các loại	005			
6. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ	006		2.480.000	2.480.000
Trong đó				
6.1. Chứng khoán giao dịch	007		2.480.000	2.480.000
7. Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ	020		5.898.000.000	9.898.000.000
8. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030	V.13	157.071.231	163.847.991
8.1 Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	031		157.071.231	163.847.991
9. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040	V.14	43.040.544.500	40.790.544.500
9.1 Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041		40.790.544.500	40.790.544.500
9.2 Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài			2.250.000.000	
10. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050		224.060.947	110.873.855
11. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	051		292.987.218	234.049.052

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Lại Thị Tuyết

Giám đốc tài chính

Nguyễn Diệu Trinh

Tổng Giám đốc



Trần Minh Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà 165 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001		-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-
5. Ngoại tệ các loại	005			
6. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ	006		2.480.000	2.480.000
Trong đó				
6.1. Chứng khoán giao dịch	007		2.480.000	2.480.000
7. Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ	020		5.898.000.000	9.898.000.000
8. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030	V.13	157.071.231	163.847.991
8.1 Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	031		157.071.231	163.847.991
9. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040	V.14	43.040.544.500	40.790.544.500
9.1 Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041		40.790.544.500	40.790.544.500
9.2 Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài			2.250.000.000	
10. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050		224.060.947	110.873.855
11. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	051		292.987.218	234.049.052

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Lại Thị Tuyết

Giám đốc tài chính

Nguyễn Diệu Trinh

Tổng Giám đốc



Trần Minh Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà 165 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01	VI.1	646.116.669	598.655.558
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		646.116.669	598.655.558
4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11	VI.2	282.570.366	1.155.428.101
5. Lợi nhuận gộp về hoạt động kinh doanh	20		363.546.303	(556.772.543)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	402.479.520	456.655.001
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.490.000.000	3.162.104.738
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	5.961.134.110	17.520.114.852
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(9.685.108.287)	(20.782.337.132)
10. Thu nhập khác	31		7.100.080	6.079
11. Chi phí khác	32		14.535.893	-
12. Lợi nhuận khác	40		(7.435.813)	6.079
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(9.692.544.100)	(20.782.331.053)
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(9.692.544.100)	(20.782.331.053)
18. Lãi trên cổ phiếu	70	VI.6	(1.615)	(3.464)

Người lập biểu



Lại Thị Tuyết

Giám đốc tài chính



Nguyễn Diệu Trinh

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2017

Tổng Giám đốc



Trần Minh Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà 165 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		604.138.891	7.775.917.065
2. Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa dịch vụ	02		(399.361.702)	(6.718.802.652)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.137.529.331)	(3.941.927.933)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		-	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		34.162.456.650	52.175.531.914
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(31.953.756.960)	(53.724.431.270)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.275.947.548	(4.433.712.876)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21			-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22			-
3. Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			-
4. Tiền thu từ thanh lý các khoản đầu tư công cụ nợ của đơn vị khác	24			-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			16.430.355.299
7. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia	27		402.479.520	104.529.499
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		402.479.520	16.534.884.798

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà 165 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			-
2. Tiền chi trả vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của công ty đã phát hành	32			-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33			-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34			-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.678.427.068	12.101.171.922
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	16.468.302.443	4.367.130.521
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	18.146.729.511	16.468.302.443

Người lập biểu



Lại Thị Tuyết

Giám đốc tài chính



Nguyễn Diệu Trinh

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2017

Tổng Giám đốc



Trần Minh Hoàng

002-C
NH
Y
ĐẦU TƯ VÀ
NỘI
TP. H

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà 165 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số dư đầu năm		Số tăng/ giảm		Số dư cuối năm	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay		Năm nay	Năm trước
			Tăng	Giảm		
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	60.000.000.000	60.000.000.000	-	-	60.000.000.000	60.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-	-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-
4. Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-	-	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	-	-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	9.021.927.110	9.021.927.110	-	-	9.021.927.110	9.021.927.110
8. Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-	-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(27.305.698.939)	(6.523.367.886)	(9.692.544.100)	(20.782.331.053)	(36.998.243.039)	(27.305.698.939)
Cộng	41.716.228.171	62.498.559.224	-	(9.692.544.100)	32.023.684.071	41.716.228.171

Người lập biểu

Lại Thị Tuyết

Giám đốc tài chính

Nguyễn Diệu Trinh

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2017

Tổng Giám đốc

Trần Minh Hoàng

1. NỘI TÀI CHÍNH

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng Báo cáo tài chính

M.S.C.Ng

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà số 165 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Sài Gòn – Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Quản lý quỹ đầu tư, Quản lý danh mục đầu tư và Tư vấn đầu tư.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng .

5. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 13 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 13 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Công ty Quản lý Quỹ được ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Công ty Quản lý Quỹ được ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà số 165 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Tiền gửi của người ủy thác đầu tư

Các khoản tiền gửi của người ủy thác đầu tư được theo dõi riêng và trình bày ở tài khoản ngoại bảng Cân đối kế toán.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán, giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đăng ký giao dịch (cổ phiếu đăng ký giao dịch tại UPCOM), giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của 3 công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng. Trường hợp chứng khoán không có giao dịch thực tế phát sinh trong khoảng thời gian trên thì không thực hiện trích lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà số 165 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Đầu tư chứng khoán của người ủy thác đầu tư

Công ty nhận tiền từ người ủy thác đầu tư và thay mặt người ủy thác đầu tư để thực hiện các giao dịch kinh doanh chứng khoán theo các quy định trong hợp đồng ủy thác đầu tư giữa Công ty và người ủy thác đầu tư. Các khoản đầu tư của người ủy thác đầu tư được phản ánh theo giá gốc. Công ty không thực hiện đánh giá và trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư của người ủy thác đầu tư vì theo quy định của hợp đồng ủy thác đầu tư, người ủy thác đầu tư chịu mọi rủi ro đối với các khoản lỗ phát sinh trong quá trình đầu tư mà nguyên nhân không phải do Công ty vi phạm các điều khoản quy định trong hợp đồng. Công ty ghi nhận vào tài khoản ngoài bảng các khoản mục liên quan đến hoạt động nhận ủy thác đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản phải thu được phân loại, bao gồm: phải thu khách hàng, phải thu các hoạt động nghiệp vụ và phải thu khác.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là chi phí thuê cấp quang, và phí chứng thư, là các khoản tiền thuê trả trước thể hiện khoản tiền thuê đã trả cho phần Công ty đang sử dụng. Chi phí thuê cấp quang và phí chứng thư được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà số 165 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-4

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm:

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

9. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà số 165 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà số 165 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

15. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

16. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà số 165 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	104.442.100	44.665.800
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	12.542.287.411	10.423.636.643
Các khoản tương đương tiền	5.500.000.000	6.000.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	5.500.000.000	6.000.000.000
Cộng	18.146.729.511	16.468.302.443

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có chứng khoán kinh doanh. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Số lượng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Số lượng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>	<i>248</i>	<i>1.421.788</i>	<i>1.421.788</i>		<i>248</i>	<i>1.421.788</i>	<i>1.421.788</i>	
Cổ phiếu Công ty Cổ phần địa ốc Sài Gòn Thương Tín	248	1.421.788	1.421.788		248	1.421.788	1.421.788	
<i>Cổ phiếu đăng ký giao dịch (Upcom)(*)</i>	<i>400.000</i>	<i>6.010.000.000</i>	<i>1.520.000.000</i>	<i>(4.490.000.000)</i>	<i>400.000</i>	<i>6.010.000.000</i>		
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dầu nhờn PV OIL	400.000	6.010.000.000	1.520.000.000	(4.490.000.000)	400.000	6.010.000.000		
<i>Cổ phiếu chưa niêm yết (OTC)(**)</i>	<i>589.800</i>	<i>9.474.967.340</i>		<i>(65.000.000)</i>	<i>589.800</i>	<i>9.474.967.340</i>		<i>(65.000.000)</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính công đoàn dầu khí Việt Nam	392.000	5.384.800.000			392.000	5.384.800.000		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Hồng	184.800	3.869.167.340			184.800	3.869.167.340		
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng số 8	13.000	221.000.000		(65.000.000)	13.000	221.000.000		(65.000.000)
Cộng	990.048	15.486.389.128	1.521.421.788	(4.555.000.000)	990.048	15.486.389.128	1.421.788	(65.000.000)

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty không đủ cơ sở xác định giá trị hợp lý của Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dầu nhờn PV Oil (PVO) do cổ phiếu này chính thức giao dịch trên thị trường Upcom từ ngày 12 tháng 1 năm 2016.

(**) Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Công ty không đủ căn cứ để xác định giá trị hợp lý của các cổ phiếu chưa niêm yết.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà số 165 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(65.000.000)	(201.733.945)
Trích lập dự phòng bổ sung	(4.490.000.000)	(65.000.000)
Số sử dụng dự phòng		201.733.945
Số cuối năm	(4.555.000.000)	(65.000.000)

3. Phải thu hoạt động nghiệp vụ

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	5.221.413.792	5.221.413.792
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	5.221.413.792	5.221.413.792
<i>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</i>	210.622.223	130.644.445
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	90.000.000	90.000.000
Phải thu các đối tượng khác	120.622.223	40.644.445
Cộng	5.432.036.015	5.352.058.237

4. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>			80.000.000	
Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội			80.000.000	
<i>Phải thu các tổ chức khác</i>	14.901.007.071	(12.266.474.580)	17.235.925.841	(8.606.722.960)
Cổ tức và lợi nhuận được chia	646.800		646.800	
Công ty Cổ phần Đầu tư Sóng Xanh ^(*)	13.214.900.000	(10.724.900.000)	13.364.900.000	(6.682.450.000)
Ông Nguyễn Trung Hòa ^(**)	1.537.400.000	(1.537.400.000)	3.728.200.000	(1.864.100.000)
Tạm ứng	104.869.100		130.930.841	
Phải thu các đối tượng khác	43.191.171	(4.174.580)	11.248.200	(4.174.580)
Cộng	14.901.007.071	(12.266.474.580)	17.315.925.841	(8.606.722.960)

(*) Phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Sóng Xanh theo Biên bản thanh lý hợp đồng triển khai dự án ngày 8 tháng 4 năm 2014 cho Thỏa thuận hợp tác đầu tư ngày 2 tháng 10 năm 2010 và Biên bản thanh lý ngày 8 tháng 4 năm 2014 cho Hợp đồng hợp tác đầu tư ngày 1 tháng 12 năm 2010.

(**) Phải thu Ông Nguyễn Trung Hòa theo hợp đồng mua 372.820 cổ phần của Công ty Cổ phần Bộ nhớ điện tử. Ngày 25 tháng 7 năm 2014, Công ty và Ông Hòa đã có Biên bản làm việc để thống nhất khoản công nợ cũng như các thủ tục thanh toán.

4b. Phải thu dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà số 165 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Nợ xấu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Các bên liên quan		5.221.413.792		5.221.413.792
Ngân hàng				
TMCP Sài Gòn - Hà Nội				5.221.413.792
Phải thu hoạt động nghiệp vụ	Trên 3 năm	5.221.413.792	Trên 1 năm	1.591.752.667
			Trên 2 năm	1.252.640.823
			Trên 3 năm	2.377.020.302
Các tổ chức và cá nhân khác		14.812.472.968		17.153.272.968
Công ty Cổ phần Đầu tư Sóng Xanh ^(*)		13.214.900.000		
	Trên 2 năm	8.300.000.000	Trên 1 năm	13.364.900.000
	Trên 3 năm	4.914.900.000		
Ông Nguyễn Trung Hòa ^(*)	Trên 3 năm	1.537.400.000	Trên 1 năm	3.728.200.000
Các đối tượng khác	Trên 3 năm	60.172.968	Trên 3 năm	60.172.968
Cộng		20.511.412.560		22.374.686.760

^(*) Xem thuyết minh số V.4a.

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(12.656.468.180)	(46.144.321)
Trích lập dự phòng bổ sung	(4.887.418.580)	(12.610.323.859)
Số cuối năm	(17.543.886.760)	(12.656.468.180)

6. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí thuê cấp quang, phí chứng thư còn phải phân bổ.

7. Tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	898.250.300	192.735.399	1.090.985.699
Số cuối năm	898.250.300	192.735.399	1.090.985.699
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		192.735.399	192.735.399
Chờ thanh lý			
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	673.687.717	192.735.399	866.423.116
Khấu hao trong năm	89.825.034		89.825.034
Số cuối năm	763.512.751	192.735.399	956.248.150

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà số 165 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	224.562.583		224.562.583
Số cuối năm	134.737.549		134.737.549

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là chương trình phần mềm đã khấu hao hết.

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng HUD - CIC	37.950.000	37.950.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	1.116.730	197.724
Cộng	39.066.730	38.147.724

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế thu nhập doanh nghiệp		89.245.885				89.245.885
Thuế thu nhập cá nhân		35.551.089	6.136.686	(46.706.199)		76.120.602
Thuế TN từ chuyển nhượng vốn DMĐT			250.789.542	(250.789.542)		
Thuế môn bài			3.000.000	(3.000.000)		
Các khoản phải nộp khác			1.002.836	(1.002.836)		
Cộng	124.796.974		260.929.064	(301.498.577)	165.366.487	

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước là 22%).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà số 165 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(9.692.544.100)	(20.782.331.053)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	14.535.893	
- Các khoản điều chỉnh tăng	14.535.893	
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	(9.678.008.207)	(20.782.331.053)
Thu nhập tính thuế	(9.678.008.207)	(20.782.331.053)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp		

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

11. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	82.680.000	82.680.000
Chủ tịch Hội đồng quản trị	82.680.000	82.680.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	97.554.466	106.688.515
Kinh phí công đoàn, BHXH	11.340.820	20.720.341
Các khoản phải trả phải nộp khác	86.213.646	85.968.174
Cộng	180.234.466	189.368.515

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

12. Vốn chủ sở hữu**12a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	60.000.000.000	9.021.927.110	(6.523.367.886)	62.498.559.224
Lợi nhuận trong năm trước	-		(20.782.331.053)	(20.782.331.053)
Số dư cuối năm trước	60.000.000.000	9.021.927.110	(27.305.698.939)	41.716.228.171
Số dư đầu năm nay	60.000.000.000	9.021.927.110	(27.305.698.939)	41.716.228.171
Lợi nhuận trong năm			(9.692.544.100)	(9.692.544.100)
Số dư cuối năm nay	60.000.000.000	9.021.927.110	(36.998.243.039)	32.023.684.071

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà số 165 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Vốn điều lệ đã góp	Tỷ lệ
Ông Đỗ Quang Hiền	9.264.000.000	15,44%
Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T	7.320.000.000	12,2%
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị và Khu công nghiệp cao su Việt Nam	4.800.000.000	8,0%
Công ty TNHH Quốc tế Sao Đỏ	4.200.000.000	7,0%
Các cổ đông khác	34.416.000.000	57,36%
Cộng	60.000.000.000	100%

12c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	60.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

13. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	163.847.991	4.044.287.498
Tăng trong năm	33.712.782.116	159.690.388.322
Giảm trong năm	(33.719.558.876)	(163.570.827.829)
Số cuối năm	157.071.231	163.847.991

14. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Nhà đầu tư ủy thác trong nước	2.500.000	40.790.544.500	2.500.000	40.790.544.500
Cổ phiếu niêm yết				
Cổ phiếu không niêm yết				
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Hồng	2.500.000	20.000.000.000	2.500.000	20.000.000.000
Trong đó: Cổ phiếu không niêm yết bị giảm giá				
Các loại chứng khoán khác				
Góp vốn Công ty TNHH Dịch vụ hàng hóa Tân Sơn Nhất - TCS		20.790.544.500		20.790.544.500

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà số 165 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
<i>Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài</i>	<i>225.000</i>	<i>2.250.000.000</i>		
Cổ phiếu không niêm yết				
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Tiếp nhận SALS</i>	<i>225.000</i>	<i>2.250.000.000</i>		
Cộng	2.725.000	43.040.544.500	2.500.000	40.790.544.500

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

Là doanh thu từ phí quản lý danh mục đầu tư.

Công ty không phát sinh doanh thu với các bên liên quan.

2. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán

Là chi phí cho hoạt động quản lý danh mục đầu tư.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	322.479.520	88.529.499
<i>Lãi tiền gửi không kỳ hạn</i>	<i>61.271.185</i>	<i>88.529.499</i>
<i>Lãi tiền gửi có kỳ hạn</i>	<i>261.208.335</i>	
Cổ tức, lợi nhuận được chia	80.000.000	16.000.000
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn khác		352.125.502
Cộng	402.479.520	456.655.001

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn		4.713.955.868
Hoàn nhập dự phòng		(1.616.851.130)
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn	4.490.000.000	65.000.000
Cộng	4.490.000.000	3.162.104.738

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	262.423.074	3.470.663.910
Chi phí vật liệu quản lý	3.043.800	
Chi phí khấu hao TSCĐ	89.825.034	89.825.031
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dự phòng	4.887.418.580	12.610.323.859
Chi phí dịch vụ mua ngoài	505.440.862	
Chi phí bằng tiền khác	209.982.760	1.346.302.052
Cộng	5.961.134.110	17.520.114.852

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà số 165 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(9.692.544.100)	(20.782.331.053)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(9.692.544.100)	(20.782.331.053)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6.000.000	6.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.615)	(3.464)

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.043.800	
Chi phí nhân công	524.392.427	4.519.434.437
Chi phí khấu hao tài sản cố định	89.825.034	89.825.031
Chi phí dịch vụ mua ngoài	505.440.862	
Chi phí khác	5.121.002.353	14.066.283.485
Cộng	6.243.704.476	18.675.542.953

8. Tài sản thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	99.409.091	654.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	165.681.818	490.500.000
Cộng	265.090.909	1.144.500.000

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên thể hiện tiền thuê văn phòng và phí dịch vụ mà Công ty thuê dưới hình thức thuê hoạt động với giá thuê bao phí dịch vụ là 11.045.455 VND/tháng/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 24 tháng tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2016.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà số 165 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.11.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 0 VND (năm trước là 960.000.000 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Mối quan hệ

Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội

Cổ đông lớn có chung thành viên ban lãnh đạo chủ chốt với Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T

Cổ đông lớn có chung thành viên ban lãnh đạo chủ chốt với Công ty

Giao dịch với các bên liên quan khác

Trong năm Công ty chỉ phát sinh giao dịch gửi tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội số tiền gửi phát sinh trong năm là 44.500.000.000 VND với số tiền lãi là 261.208.335 VND.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4.

2. **Thông tin về bộ phận**

2a. *Thông tin về lĩnh vực kinh doanh*

Hoạt động của Công ty chỉ nằm trong một lĩnh vực kinh doanh là cung cấp dịch vụ quản lý danh mục đầu tư.

2b. *Thông tin về khu vực địa lý*

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. **Quản lý rủi ro tài chính**

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản tiền gửi ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà số 165 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	18.146.729.511		18.146.729.511
Chứng khoán kinh doanh	9.255.389.128	6.231.000.000	15.486.389.128
Phải thu khách hàng và phải thu hoạt động nghiệp vụ	210.799.452	5.270.480.120	5.481.279.572
Các khoản phải thu khác	4.964.563.391	9.841.574.580	14.806.137.971
Cộng	32.577.481.482	21.343.054.700	53.920.536.182
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.468.302.443		16.468.302.443
Chứng khoán kinh doanh	15.265.389.128	221.000.000	15.486.389.128
Phải thu khách hàng và phải thu hoạt động nghiệp vụ	171.821.674	5.270.480.120	5.442.301.794
Các khoản phải thu khác	2.551.370.420	14.756.474.580	17.307.845.000
Cộng	34.456.883.665	20.247.954.700	54.704.838.365

3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà số 165 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	39.066.730			39.066.730
Các khoản phải trả khác	168.893.646			168.893.646
Cộng	207.960.376			207.960.376
Số đầu năm				
Phải trả người bán	38.147.724			38.147.724
Các khoản phải trả khác	168.648.174			168.648.174
Cộng	206.795.898			206.795.898

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

3c. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**Tài sản tài chính**

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	18.146.729.511	-	16.468.302.443	-
Chứng khoán kinh doanh	15.486.389.128	(4.555.000.000)	15.486.389.128	(65.000.000)
Phải thu khách hàng và phải thu hoạt động nghiệp vụ	5.481.279.572	(5.270.480.120)	5.442.301.794	(4.098.811.540)
Các khoản phải thu khác	14.806.137.971	(10.330.784.580)	17.307.845.000	(8.550.724.580)
Cộng	53.920.536.182	(20.156.264.700)	54.704.838.365	(12.714.536.120)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	39.066.730	38.147.724
Các khoản phải trả khác	168.893.646	168.648.174
Cộng	207.960.376	206.795.898

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà số 165 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Thông tin về hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 Công ty tiếp tục bị lỗ 9.692.544.100 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 36.998.243.039 VND. Yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên Tổng Giám đốc Công ty sẽ nhận được sự hỗ trợ cần thiết từ các bên liên quan để tiếp tục duy trì hoạt động của Công ty trong thời gian tới. Do vậy Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty vẫn được lập trên giả định hoạt động liên tục.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Lại Thị Tuyết

Giám đốc tài chính

Nguyễn Diệu Trinh



Tổng Giám đốc

Trần Minh Hoàng

